TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI NGUYÊN	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2019/HS-PT
Ngày: 28-8- 2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Thẩm phán: Ông Trần Khánh Hồng

Ông Đặng Minh Tuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông L Thái Hưng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/TLPT-HS ngày 03/ 6/2019, đối với các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Văn L, Nguyễn Văn H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

* Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Thị T, sinh năm 1997, tại tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: BM, xã XL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1971; Con bà Đỗ Thị Hải X, sinh năm 1972; Có chồng là Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, chưa có con; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Văn L, sinh năm 1971, tại tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: BM, xã XL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Phạm Văn L1, sinh năm 1949; Con bà Ngô Thị L2, sinh năm 1949; Có vợ là Đỗ Thị Hải X, sinh năm 1972, có 03 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2010; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, tại tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: BG, xã XL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959; Con bà Nông Thị Đ, sinh năm 1959; Có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1997, chưa có con; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Bà Đỗ Thị Hải Xuân (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng $20^{h}30'$ ngày 10/12/2018, Tổ công tác Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng Công an xã Tân Thành, huyện Phú Bình làm nhiệm vụ tại khu vực xóm CM, xã TT, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện tại khu vực gần cầu TNT xóm CM, xã TT có một người phụ nữ và ba người đàn ông có biểu hiện nghi vấn đang trao đổi buôn bán hàng cấm nên tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra. Khi phát hiện thấy tổ công tác, thì một người đàn ông bỏ chạy thoát, còn một người phụ nữ và hai người đàn ông đang dỡ các bao tải xuống xe bị giữ lại. Người phụ nữ khai tên là Phạm Thị T, sinh năm 1997, trú tại BM, xã XL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang, còn hai người đàn ông là Phạm Văn L, sinh năm 1971; trú tại BM, xã XL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang (là bố đẻ của T) và Nguyễn Văn H, sinh năm 1984, trú tại BG, xã XL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang (là chồng của T). T, L và H khai nhận hai bao tải dứa trên xe mô tô là pháo giàn vừa vận chuyển từ nhà của Phạm Văn L đem đến xóm CM, xã TT, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên để bán cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ (là người đàn ông đã bỏ chạy thoát). Khi đang giao dịch thì bị bắt quả tang.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 bao tải dứa bên trong chứa 01 thùng catton, bên trong thùng catton chứa 24 hộp hình lập phương, bên ngoài các hộp đều bọc giấy nilon màu đỏ có in chữ nước ngoài, kích thước do cụ thể các hộp đều như nhau là 15cm x 14,2cm x 14,2cm, bên trong mỗi hộp đều có chứa 36 ống hình trụ tròn có kích thước đường kính 2,4cm x 15cm; 01 bao tải dứa bên trong chứa 01 thùng catton, bên trong thùng catton chứa 32 hộp hình lập phương, bên ngoài các hộp đều bọc giấy nilon màu đỏ có in chữ nước ngoài, kích thước các hộp như nhau là 15cm x 14,2cm x 14,2cm, bên trong mỗi hộp đều có chứa 36 ống hình trụ tròn có kích thước đường kính 2,4cm x 15cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn L; 01 chứng minh nhân dân mang tên

Nguyễn Văn H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade BKS 98B2 – 25.117 và đăng ký xe; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 98M3- 1565 xe cũ đã qua sử dụng; 01 dây chun dài 2,1m.

Hồi 23 giờ cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn L, thu giữ tại khu vực bếp nấu ăn trong nhà ở của Phạm Văn L gồm: 18 hộp có hình dạng hình lập phương, bên ngoài các hộp đều bọc giấy nilon màu đỏ có in chữ nước ngoài, kích thước đo cụ thể các hộp đều như nhau là 15cm x 14,2cm x 14,2cm, bên trong mỗi hộp đều có chứa 36 ống hình trụ tròn có kích thước đường kính 2,4cm x 15cm; 02 hộp hình lập phương, bên ngoài các hộp đều bọc giấy nilon màu đỏ có in chữ nước ngoài, kích thước đo cụ thể các hộp đều như nhau là 15cm x 14,2cm x 14,2cm, bên trong mỗi hộp đều có chứa 36 ống hình trụ tròn có kích thước đường kính 2,4cm x 15cm.

Cân xác định khối lượng số vật chứng T giữ như sau:

- 56 hình hộp lập phương bên trong các thùng catton ký hiệu là A, B có khối lượng là 77,9kg; 20 hình hộp lập phương bên trong các thùng catton ký hiệu là P, Q có khối lượng là 28,9kg. Tổng khối lượng là 106,8 kg.

Tại bản kết luận giám định số 114/KL-PC09 ngày 17/12/2018 của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- 01 khối hình lập phương có kích thước 15cm x 14,2cm x 14,2cm, bên ngoài bọc giấy nilon màu đỏ, có in nhiều chữ nước ngoài. Trong hộp có 36 vật hình trụ dài 15cm, đường kính 2,4cm được niêm phong trong hộp catton ký hiệu A1 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

- 01 khối hình lập phương có kích thước 15cm x 14,2cm x 14,2cm, bên ngoài bọc giấy nilon màu đỏ, có in nhiều chữ nước ngoài. Trong hộp có 36 vật hình trụ dài 15cm, đường kính 2,4cm được niêm phong trong hộp catton ký hiệu Q1 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa Tốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Tại Cơ quan điều tra Phạm Thị T, Phạm Văn L và Nguyễn Văn H khai nhận: Trước đó T có quen biết một người đàn ông tên là Đ, T không biết rõ họ và tên, địa chỉ mà chỉ nghe Đ nói là nhà của Đ ở xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 12 giờ ngày 10/12/2018, khi T đang ở nhà thì Đ cùng một nam thanh niên, không tên tuổi, địa chỉ cụ thể, đến nhà T để hỏi mua pháo, T đồng ý, sau đó hai người này ra về. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày 10/12/2018, nam thanh niên có gọi điện thoại cho T đặt mua của T 55 hộp pháo loại mỗi hộp 36 cây pháo với giá 400.000đ/01 hộp, tổng số tiền là 22.000.000đ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày 10/12/2018, T đi mua của một người đàn ông, không biết tên tuổi địa chỉ 76 hộp pháo, loại mỗi hộp 36 cây pháo được đóng sẵn trong ba thùng cát tông, trong đó một thùng chứa 20 hộp pháo, một thùng chứa 24 hộp pháo và một

thùng chứa 32 hộp pháo hết số tiền 26.100.000đ. Sau khi mua được số pháo trên, T đem về nhà cất một thùng chứa 20 hộp pháo vào khu vực bếp của gia đình, số còn lại 56 hộp pháo đem đi bán. Lúc này, Phạm Văn L và Nguyễn Văn H đang ở nhà nên T nói với L và H là chở hộ đến huyện Phú Bình để bán, L hỏi T là hàng gì thì T nói là pháo, L và H buộc hai bao tải dứa bên trong chứa 56 hộp pháo lên xe mô tô BKS 98M3- 1565 của L còn Nguyễn Văn H điều kH xe mô tô BKS 98B2- 25117 chở T cùng đi từ nhà đến xóm CM, xã TT, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên là địa điểm giao pháo đã thống nhất với nam thanh niên hỏi mua pháo. Trên đường đi, H có hỏi T là hàng gì thì T nói là pháo mang đến huyện Phú Bình để bán. Khi đến nơi thì gặp nam thanh niên đã đặt mua pháo, trong lúc T và nam thanh niên đang giao dịch với nhau, còn L và H đang dỡ pháo từ trên xe mô tô 98M3- 1565 xuống thì lực lượng Công an huyện Phú Bình phát hiện bắt quả tang T giữ vật chứng; Còn đối tượng mua pháo bỏ chạy thoát. Đối với số pháo T giữ trong quá trình khám xét có trọng lượng là 28,9 kg tại nhà T, T khai nhận mua về nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30 ngày 12/4/2019 Toà án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Văn L, Nguyễn Văn H phạm tội "Buôn bán hàng cấm"; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 (thêm khoản 2 Điều 51 đối với Phạm Văn L); Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Phạm Thị T 07 năm tù; Nguyễn Văn H 06 năm tù; Phạm Văn L 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án và đều được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018. Ngoài ra bản án còn Quyết định hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, buộc các bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 20/4/2019 các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Văn L, Nguyễn Văn H kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án.

- Ngày 29/5/2019 bị cáo Phạm Thị T kháng cáo bổ sung xin giảm nhẹ hình phạt tù và hình phạt bổ sung.

- Ngày 29/5/2019 bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn H kháng cáo bổ sung đề nghị xem xét toàn bộ bản án vì xét xử oan sai.

- Ngày 24/7/2019 bị cáo Phạm Văn L và Nguyễn Văn Hiển bổ sung kháng cáo xin giảm án và xin hưởng án treo, xin miễn hình phạt bổ sung; Bị cáo T xin giảm hình phạt tù và xin miễn hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phạm Thị T và Phạm Văn L xin rút nội dung kháng cáo về phần xin miễn hình phạt bổ sung. Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Phần kết luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, vai trò đồng phạm của các bị cáo L và Hiển, nhân thân các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c,e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T, áp dụng thêm cho bị cáo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H áp dụng cho bị cáo Hiển khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Các bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo ân hận về hành vi đã vi phạm. Bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo L và bị cáo H xin được giảm án và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Văn L, Nguyễn Văn H làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Văn L, Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã mô tả: Do có người đặt mua pháo hoa nổ nên Phạm Thị T đã tìm mua pháo, sau khi mua được pháo bị cáo T mang về để ở sân của nhà bố đẻ là ông Phạm Văn L. Khoảng hơn 20 giờ ngày 10/12/2018 Phạm Thị T đã nhờ bố đẻ là ông Phạm Văn L dùng xe mô tô chở 56 hộp pháo nổ mỗi hộp có kích thước 15cm x 14,2cm x 14,2cm, bên trong mỗi hộp đều có chứa 36 ống pháo hình trụ tròn có kích thước đường kính 2,4cm x 15cm qua giám định thì là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có trọng lượng 77,9kg bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ với mục đích để kiếm lời, còn H là người đèo T cùng sang khu vực xóm CM, xã TT, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên để T giao dịch bán cho khách, khi bị cáo L và H dỡ hàng từ trên xe mô tô xuống để T bán cho khách mua thì bị lực lượng Công an huyện Phú Bình phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra, quá trình khám xét tại bếp của nhà bị cáo L đã T giữ 28,9kg pháo nổ. T khai số pháo nổ T giữ tại bếp nhà bị cáo L là của T, sau khi mua 56 thùng pháo về T có cất lại đó 01 thùng, bị cáo L và gia đình bị cáo L không ai biết mục đích T cất tại đó để bán kiếm lời, Phạm Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi mua bán 106,8kg pháo nổ; Phạm Văn L và Nguyễn Văn H cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi buôn bán 77,9kg pháo nổ.

Với hành vi trên Toà án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Văn L, Nguyễn Văn H về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Văn L, Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T trong vụ án này bị cáo giữ vai trò chính là người trực tiếp móc nối mua pháo, tìm người tiêu thụ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn ăn năn, hối cải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo sống ở vùng đặc biệt khó khăn của huyện Yên Thế. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã thi hành xong khoản tiền phạt bổ sung điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt nhất thời phạm tội, ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cấp sơ thẩm đã áp dụng bị cáo được hưởng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật Nhà nước ta.

Đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L và Nguyễn Văn H trong vụ án này hai bị cáo giữ vai trò giúp sức nhưng vai trò không đáng kể vì hai bị cáo không biết việc bị cáo T móc nối mua pháo và việc bị cáo T liên hệ tìm người tiêu thụ, chỉ khi T mang pháo về sân nhà bị cáo L, T nhờ bị cáo L chở giúp sang huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên để T bán, do có quan hệ là bố con nên bị cáo L giúp con gái, còn đối với bị cáo Hiển cũng không biết việc T liên hệ mua bán pháo như thế nào chỉ khi T nhờ H chở T sang CM, xã TT, huyện PB để T giao dịch bán pháo do là quan hệ vợ chồng nên H đèo T đi. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo L 05 năm tù, bị cáo H 6 năm tù là quá nghiêm khắc. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo L đã thi hành xong khoản tiền phạt bổ sung. Hai bị cáo hiện đang sinh sống trong vùng đặc biệt khó khăn của huyện, được chính quyền địa phương xác nhận, bảo lãnh. Xét trong vụ án này các bị cáo là quan hệ cha con trong một gia đình hai bị cáo có vai trò không đáng kể, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc làm nông ổn định. Ngoài các tình tiết cấp sơ thẩm đã áp dụng cho hai bị cáo hai bị cáo còn được hưởng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có căn cứ để áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử giảm hình phạt và không cần cách ly xã hội đối với hai bị cáo, cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương không gây nguy hại cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật Nhà nước ta.

Trong vụ án này giữa bị cáo T và bị cáo H là hai vợ chồng, bị cáo H cũng không được hưởng lợi gì về việc mua bán của T, bị cáo hiện nay sống ở vùng

đặc biệt khó khăn của huyện, được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong phần quyết định của bản án sơ thẩm số 30 ngày 12/4/2019 Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt hình phạt bổ sung dưới mức khởi điểm là không đúng với quy định của pháp luật (điểm e mục 10 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) tuy nhiên không có kháng cáo kháng nghị, nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét lại.

Đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c,e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Văn L, Nguyễn Văn H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 30 ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Văn L, Nguyễn Văn H phạm tội "Buôn bán hàng cấm";

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Phạm Thị T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 10/12/2018 đến ngày 19/12/2018.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn L 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn H 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn H về Ủy ban nhân dân xã XL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách n ếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết đ ịnh buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Ghi nhận bị cáo Phạm Thị T và Phạm Văn L đã nộp khoản tiền phạt bổ sung và án phí tại chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;

bị cáo T biên lai số 0010705 ngày 07/8/2019; bị cáo L biên lai số 0010712 ngày 26/8/2019.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

5. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí . Các bị cáo Phạm Thị T, Phạm Văn L, Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSTỉnhTN; Sở TP;
- TAND H. Phú Bình;
- VKSND H. Phú Bình;
- CA H.Phú Bình;
- Chi cục THADS H.Phú Bình;
- UBND xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
- Các bị cáo;
- L hồ sơ./.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ HÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Nguyễn Thị Lan Phương